

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS - ST

Ngày 26 - 11 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và bà Trần Thị Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở **Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo**, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lâm Mạnh D, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2000; Nơi cư trú: thôn QM, xã MQ, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Văn T và bà : Lưu Thị D; vợ, con: chưa có; tiền sự; tiền án: không.

Nhân thân: Tại bản án số 47/2021/HSST ngày 13/4/2021, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt D 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, xảy ra vào ngày 07/12/2020, trị giá tài sản trộm cắp 3.500.000đ. Dừng chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến – tỉnh Tuyên Quang. Ngày 26/11/2021 bị cáo được ra trại. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lâm Quang M, sinh năm 2001; trú tại: Thôn LQ, xã MQ, huyện TĐ, tỉnh VP (có mặt).

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1979; trú tại: Thôn XC, xã TN, huyện YL, tỉnh VP (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Quang M, sinh năm 1996; trú tại: KHC 14, phường LB, thành phố VY, tỉnh VP (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; trú tại: Thôn DT, xã YP, huyện YL, tỉnh VP (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do D có mối quan họ hàng và thường xuyên đến nhà anh Lâm Quang M ở thôn LQ, xã MQ, huyện TĐ chơi có biết nhà anh M có chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave thường để dưới bếp. Khoảng 23 giờ một ngày trong tháng 6/2020, D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên để bán lấy tiền tiêu xài. D đi bộ đến nhà M, thấy cửa cổng không khóa và trong nhà đã tắt hết điện, nghĩ mọi người trong gia đình nhà anh M đã đi ngủ hết, D lên vào trong sân rồi đi theo lối ngách vào gian nhà bếp, sau đó đẩy nhẹ cửa bếp đang khép để vào bên trong. D thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 88E1-31582, màu sơn trắng đen bạc dựng ở giữa nhà, chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa. D dắt chiếc xe trên theo lối cũ ra ngoài cổng, khi cách cổng khoảng 50m thì D nổ máy điều khiển xe theo hướng đi thành phố VY. Khi đến khu vực phường TS, thành phố VY, D bán xe cho một người phụ nữ khoảng 40 – 50 tuổi (không rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể) đang ngồi uống nước ở ven đường với giá 10.000.000đ. Khi bán, D kiểm tra cốp xe và lấy đăng ký xe mang tên Lâm Quang M đưa cho người phụ nữ, đồng thời viết tay giấy tờ bán xe đưa cho người này, D không giữ giấy tờ gì. Số tiền bán xe có được D đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, anh Lâm Quang M không trình báo Cơ quan công an ngay mà đến ngày 30/4/2021, anh M thấy trên Facebook “Hội mua bán xe máy cũ 88 Vĩnh Phúc” có bài đăng bán xe máy của mình bị mất trộm nên đã làm đơn trình báo, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng cuối tháng 07, đầu tháng 08/2020, anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1979 ở thôn XC, xã TN, huyện YL, tỉnh VP làm nghề kinh doanh buôn bán xe máy cũ tại nhà đã mua được 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 88E1 – 315.82, màu sơn trắng đen bạc với giá khoảng 14.000.000đ, anh T không nhớ mua xe của ai do giấy tờ mua bán xe, sổ sách đã bị mất. Đến ngày 06/8/2020, anh T đến cửa hàng sửa chữa xe máy Tô B ở tổ dân phố VT, phường TS, thành phố VY bán lại chiếc xe trên cho ông Tô Văn B, sinh năm 1953, ở cùng địa chỉ – là chủ cửa hàng, với giá 14.500.000đ. Đến tháng 09/2020, ông B bán lại xe mô tô trên cho anh Đặng Thành V, sinh năm 2002 ở thôn RS, xã TK, huyện BX với giá 15.000.000đ. Đến tháng 01/2021, anh V đi lính nghĩa vụ quân sự để lại chiếc xe trên cho anh trai ruột là Đặng Thành T, sinh năm 2000 sử dụng. Ngày 30/4/2021, anh T không có nhu cầu sử dụng nữa nên đăng bán chiếc xe mô tô trên lên mạng xã hội Facebook thì anh Nguyễn Quang M, sinh năm 1996 ở khu hành chính 14, phường LB, thành phố VY mua được với giá 14.300.000đ. Cùng ngày, anh M tiếp tục đăng bán chiếc xe trên “Hội mua bán xe máy cũ 88 Vĩnh Phúc” trên Facebook thì có Nguyễn Văn L, sinh năm 1990, ở thôn DT, xã YP, huyện YL mua với giá 15.250.000đ. Sau khi Nguyễn Quang M đăng bán xe trên “Hội mua bán xe máy

cũ 88 Vĩnh Phúc” trên Facebook thì anh Lâm Quang M vào mạng Facebook nhận ra chiếc xe máy của mình đang được giao bán nên đã trình báo Cơ quan Công an.

Ngày 02/5/2021, anh Nguyễn Văn L đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 88E1 – 31582 và 01 đăng ký xe mang tên Lâm Quang M để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 07/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo ra Yêu cầu định giá tài sản số 27 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Tam Đảo tiến hành định giá đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 88E1 – 31582 tại thời điểm tháng 6/2020. Tại bản kết luận định giá số 368/KL-HĐĐG ngày 12/5/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Tam Đảo kết luận: *Giá trị của tài sản là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng chẵn).*

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 88E1 – 31582, màu sơn trắng đen bạc, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lâm Quang M. Tháng 3/2020, anh M mua mới chiếc xe trên tại thành phố Vĩnh Yên với giá 17.100.000 đồng, đăng ký chính chủ. Ngày 28/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Đảo đã ra quyết định xử lý vật chứng, cùng ngày đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 88E1 – 31582 và giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu là anh Lâm Quang M. Sau khi nhận lại tài sản, anh M không có yêu cầu đề nghị gì khác về mặt dân sự.

Đối với người phụ nữ đã mua chiếc xe mô tô BKS 88E1 – 31582 từ Dũng vào tháng 6/2020, D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này, khi bán xe D không nói cho người này biết xe do trộm cắp mà có. Ngoài lời khai của D không có chứng cứ nào khác. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Đảo tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có căn cứ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Quang M, anh Đặng Thành V, anh Đặng Thành Tr, ông Tô Văn B và anh Nguyễn Xuân Tr là những người trao đổi mua bán, sử dụng xe mô tô của Lâm Quang M. Tuy nhiên, khi mua bán, tiêu thụ chiếc xe trên, những người này đều không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 8/5/2021, anh Nguyễn Xuân Tr là người đầu tiên Cơ quan điều tra xác định được mua, bán chiếc xe nêu trên đã tự nguyện bồi thường số tiền 12.500.000 đồng cho ông Tô Văn B, ông B đã nhận

đủ và chuyển số tiền 12.500.000đ cho anh Nguyễn Quang M. Sau đó anh Nguyễn Quang M đã bỏ thêm số tiền 2.750.000đ của M để bồi thường cho anh L tổng cộng 15.250.000đ, là tiền anh L đã mua xe từ anh M. Anh L đã nhận tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Nay anh Tr không yêu cầu Lâm Mạnh D phải bồi thường cho anh.

Tại Bản Cáo trạng số: 60/CT-VKSTĐ ngày 31/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Lâm Mạnh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Mạnh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt: Lâm Mạnh D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có công việc làm ổn định;

Bị cáo Lâm Mạnh D hoàn toàn đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo.

Về hình phạt bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lâm Mạnh D thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 23 giờ một ngày trong tháng 6/2020, tại nhà anh Lâm Quang M ở thôn Lưu Quang, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, lợi dụng lúc cả nhà anh M đang ngủ, Lâm Mạnh D đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 88E1-31582 của anh M đem bán lấy tiền

tiêu xài cá nhân. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 15.000.000đ.

[4] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đơn đề nghị của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá của Hội đồng định giá và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cụ thể điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[5] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm nên phạm tội cố ý trực tiếp.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo đã bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi thực hiện sau thì bị phát hiện bắt giữ và đã bị xét xử nên lần xét xử này bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự: Bị cáo Lâm Mạnh D phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Mạnh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
Xử phạt: Bị cáo Lâm Mạnh D 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.
3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lâm Mạnh D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .
4. Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Sở tư pháp; bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh